TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 10 - 2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Trung;

2. Bà Nguyễn Phan Thùy Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 281/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Âu Thị Th, sinh năm 1988; địa chỉ: số 480, ấp T, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Lê Văn T(H), sinh năm 1987; địa chỉ: số 110/15 đường T, tổ 19, khóm A, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Âu Thị Th trình bày: Chị Th và anh Lê Văn T tự tìm hiểu, quen biết và tổ chức lễ cưới vào năm 2009, đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T chơi cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, đánh đập vợ con và vợ chồng không còn chung sống với

nhau từ đầu năm 2012 cho đến nay. Nhận thấy, vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh Tùng.

Trong thời kỳ hôn nhân, chị Th và anh Tcó 02 con chung tên Lê Thị Thanh Ng, sinh năm 2010 và Lê Thanh Kim Ph, sinh ngày 30/10/2012 hiện đang sống cùng với chị Th. Chị Th có yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy các con chung, không yêu cầu anh Tcấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung giữa vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn Ttrình bày: Anh Tvà chị Th tự tìm hiểu quen biết và đi đến hôn nhân vào năm 2009, đến 2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại nhà anh Tkhoảng 1 tháng, sau đó thì chị Th về nhà cha mẹ ruột sống, còn anh Tsống tại nhà cha mẹ ruột anh Tùng. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã từ khi kết hôn và không còn chung sống với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Anh Tkhông đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị Th.

Trong thời kỳ hôn nhân, chị Th và anh Tcó 02 con chung tên Lê Thị Thanh Ng, sinh năm 2010 và Lê Thanh Kim Ph, sinh ngày 30/10/2012 hiện đang sống cùng với chị Th. Anh Tcó yêu cầu được nuôi dạy 01 con chung nếu Tòa án cho ly hôn, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung giữa vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành H giải được do chị Th vắng mặt.

Tại phiên tòa:

- Chị Âu Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh T; yêu cầu được nuôi dạy 02 con chung, yêu cầu anh Tcấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng; tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Lê Văn T xác định có đánh chị Th nhưng mâu thuẫn vợ chồng cũng không lớn, không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th, yêu cầu được nuôi 01 đứa con, đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng để chị Th nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có. Anh Txác định

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong thời hạn chuẩn bị xét xử; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Bà Âu Thị Th và anh Lê Văn Tcó đăng ký kết hôn năm 2010, được xem là hôn nhân hợp pháp. Do ông T cờ bạc, không

chăm lo cho gia đình, hay gây sự chửi bới, đánh vợ con nên giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, đã sống ly thân 6 năm. Trước đó, bà Th có đơn khởi kiện ly hôn, sau đó rút đơn khởi kiện Tòa án đình chỉ vụ án, để cho ông Tcó thời gian sửa đổi nhưng ông T không sửa đổi. Xét thấy vợ chồng không thương yêu, quan tâm, chăm sóc, không cùng nhau chia sẽ thực hiện các công việc của gia đình là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Vậy bà Th khởi kiện yêu cầu ly hôn ông T là có căn cứ.

Về con chung: Bà Th yêu cầu được nuôi dạy 02 con chung tên Lê Thị Thanh Ng, sinh ngày 31/8/2010, Lê Thanh Kim Ph, sinh ngày 30/10/2012 hiện do bà Th nuôi dạy, ông Tcó yêu cầu được nuôi dạy 01 con chung và cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Theo nguyện vọng của cháu Ngân muốn sống cùng với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Để ổn định cuộc sống của cháu Ngân và cháu Phụng sau khi bà Th và ôngTly hôn nên việc bà Th yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp với nguyện vọng của các con. Bà Th có yêu cầu ông Tcấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng và ông Tcũng đồng ý cấp dưỡng. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Âu Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn T(H), anh T(H) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm 2, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Âu Thị Th và anh Lê Văn T(H) tự tìm hiểu, quen biết và đi đến hôn nhân vào năm 2009, đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang vào ngày 28/7/2010 là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị Th cho rằng, giữa chị Th và anh T (H) phát sinh mâu thuẫn là do anh T(H) cờ bạc, không quan tâm lo cho gia đình, có hành vi đánh đập vợ con, thường xuyên cải vã nên dẫn đến vợ chồng xô xát với nhau và không còn sống chung với nhau từ năm 2012 đến nay.

Anh T(H) xác định giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẩn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã từ khi kết hôn, anh Tthừa nhận có đánh chị Th khi vợ chồng cự cãi, vợ chồng mâu thuẩn từ năm 2012, chị Th đã về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ thời gian đó cho đến nay.

Theo kết quả xác minh ngày 26/9/2018 của Hội phụ nữ phường Châu Phú A cho biết, anh Tvà chị Th đã không còn sống chung vói nhau từ rất lâu.

Theo biên bản xác minh ngày 25/9/2018, anh Trần Hoài Th, anh Nguyễn Thành Nhân và chị Thái Thùy Ngân đồng cho biết: Vào ngày 03/9/2018, khi chị Th đang bán hàng tại cửa hàng Sơn Thảo thì anh Tđến yêu cầu chị Th đi đâu nhưng chi Th không đi thì anh Tdọa nếu không đi thì quậy cửa hàng và có dùng tay đánh vào mặt chị Th 01 cái.

Theo biên bản xác minh của Ban ấp T, xã P, huyện A, tỉnh An Giang cho biết: Khoảng 02 năm nay thì chị Th và anh Tcó gây gỗ với nhau và anh Tcó hành hung chị Th nên anh Tbị Công an xã Đa Phước mời làm việc.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: " *Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà H giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đổi sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

Từ đó, có căn cứ xác định giữa chị Th và anh T (H) phát sinh mâu thuẩn về tình cảm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, anh T (H) lại có hành vi bạo lực gia đình đối với chị Th, đồng thời giữa chị Th và anh Tđã không còn chung sống từ năm 2012 cho đến nay.

Xét thấy, mâu thuẩn gữa vợ chồng chị Th và anh Tlà trầm trọng, vợ chồng không còn tôn trọng quan tâm lẫn nhau, vợ chồng đã sống xa cách đã lâu nhưng đến nay vẫn không thể hàn gắn được tình cảm, anh T(H) vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Do đó, việc chị Th yêu cầu ly hôn anh T (H) là có căn cứ chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Âu Thị Th và anh Lê Văn T(H) cùng thống nhất: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Thanh Ng, sinh năm 2010 và Lê Thanh Kim Ph, sinh ngày 30/10/2012 hiện đang sống cùng với chị Th. Chị Th có yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy 02 con chung.

Tại biên bản ghi ý kiến của cháu Lê Thị Thanh Ng ngày 05/9/2018: Cháu Ngân xác định có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ và em tại nhà Ngoại khi cha mẹ ly hôn.

Tại biên bản xác minh Ban khóm 2, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang cho biết: Trước đây, anh Tcó sinh sống tại địa phương, khoảng 03 tháng nay anh Tkhông thường xuyên ở địa phương, đi đâu không rõ,

không trở về địa phương do anh Tlà nghề tài xế xe tải. Người thân anh Tchỉ có 01 mẹ già không nghề nghiệp.

Chị Th có yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, anh T (H) có yêu cầu được nuôi dạy 01 đứa con. Xét, anh T (H) có yêu cầu được nuôi dạy 01 con chung nhưng qua kết quả xác minh được biết anh Tkhông có thường xuyên ở nhà, mẹ ruột anh Tthì già yếu, anh Tcũng xác định từ trước đến nay các con chung đã sống cùng với chị Th. Đồng thời, theo nguyên vọng của cháu Ngân được tiếp tục sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn, hiện tại cháu Ngân và cháu Phụng đang sống cùng với chị Th, cuộc sống của các cháu cũng đã ổn định nên việc yêu cầu nuôi con của anh T (H) là không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, để đảm bảo điều kiện sống của 02 cháu Ngân và Phụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, tiếp tục giao 02 cháu Ngân và Phụng cho chị Th nuôi dạy theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Âu Thị Th cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Lê Văn T(H) trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Th yêu cầu anh T(H) cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng và anh Tcũng đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Th nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Âu Thị Th và anh Lê Văn T (H) đồng thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Âu Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Lê Văn T (H) không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (đối với phần cấp dưỡng) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Âu Thị Th.

Chị Âu Thị Th được ly hôn với anh Lê Văn T(H).

[2] Về con chung: Chị Âu Thị Th được tiếp tục nuôi dạy 02 con chung Lê Thị Thanh Ng, sinh năm 2010 và Lê Thanh Kim Ph, sinh ngày 30/10/2012.

Chị Âu Thị Th cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Lê Văn T(H) trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn T(H) có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm:

- Chị Âu Thị Th phải chịu *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo biên lai số 0007493 ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; Chị Th đã nộp đủ án phí.

- Anh Lê Văn Tkhông phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (đối với phần cấp dưỡng nuôi con).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Âu Thị Th và anh Lê Văn Tcó quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);

- Lưu văn phòng (1).

Nguyễn Thanh Ngọc